

Bản án số: 05/2023/HNGĐ - ST

Ngày 15/3/2023

“V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Thị Hạnh

2. Bà Trần Thị Trúc

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Lý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bát Xát.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 15/3/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2023/TLST - HNGĐ ngày 03/02/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXX - ST ngày 28/02/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Sùng A C, sinh ngày 15/8/1987

Nghề nghiệp: Tự do; Dân tộc: Hmông

Trú tại: Thôn Tr, xã Trung Lèng, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Chị Lý Thị S, sinh ngày 17/11/1987

Nghề nghiệp: Tự do; Dân tộc: Hmông

Trú tại: Thôn Trung, xã Trung Lèng Hồ, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn anh Sùng A C trình bày:

Anh và chị Lý Thị S chung sống như vợ chồng từ năm 2003 đến nay, tại thôn Trung, xã Trung Lèng Hồ, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, do hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên chúng tôi chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật mà chỉ tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh và chị Sùng không hợp nhau. Anh và chị S đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Mâu thuẫn giữa anh và anh Sùng đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Đến nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, anh đề

ngợi Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chị Lý Thị S.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh và chị Lý Thị S có 03 người con chung là cháu Sùng Thị Hoa, sinh ngày 03/01/2005 đã đủ tuổi trưởng thành nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết, cháu Sùng Thị N, sinh ngày 03/12/2007 và cháu Sùng Anh M, sinh ngày 24/11/2009. Khi ly hôn anh nhường quyền cho chị Lý Thị S là người trực tiếp nuôi cả hai cháu Sùng Thị N và cháu Sùng Anh Minh đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh sẽ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Sùng Anh Minh đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi là 2.000.000 đồng/ 1 tháng thời gian cấp dưỡng tính tháng 4/2023.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh và chị không vay nợ ai và cũng không cho ai nợ.

Về án phí: Anh nhất trí chịu án tiền án phí hôn nhân và án phí cấp dưỡng theo quy định.

Tại các biên bản lấy lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt bị đơn chị Lý Thị Strình bày:

Về thời gian, địa điểm, quá trình chung sống vợ chồng và con chung đúng như anh Sùng A Ctrình bày. Chị và anh Sùng A Cchung sống như vợ chồng từ năm 2003 đến nay, không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật mà chỉ tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên hoà giải nhưng không thành. Nay anh Chúng làm đơn đề nghị Toà án giải quyết ly hôn, chị hoàn toàn nhất trí. Đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh Sùng A Ccó 03 người con chung là cháu Sùng Thị Hoa, sinh ngày 03/01/2005 đã đủ tuổi trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; cháu Sùng Thị Nhung, sinh ngày 03/12/2007 và cháu Sùng Anh Minh, sinh ngày 24/11/2009. Khi ly hôn chị sẽ người là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu Sùng Thị Nhung và cháu Sùng Anh Minh đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Yêu cầu anh Sùng A Ccấp dưỡng tiền nuôi con chung cháu Sùng Anh Minh là 2.000.000 đồng/ 1 tháng cho đến khi cháu Sùng Anh Minh đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng tính 01/4/2023.

Về tài sản: Vợ chồng anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. chị và anh Sùng A Ckhông cho ai vay và cũng không vay nợ của ai.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đã đảm bảo đúng quy định pháp luật về tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 14, điều 15; khoản 2 Điều 53 và các Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án giải quyết theo hướng:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa anh Sùng A Cvà chị Lý Thị S là quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Sùng Thị Nhung, sinh ngày 03/12/2007 và cháu Sùng Anh Minh, sinh ngày 24/11/2009 cho chị Lý Thị Slà người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Sùng Thị Nhung và cháu Sùng Anh Minh đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng: Yêu cầu anh Sùng A Cấp dưỡng tiền nuôi con chung cháu Sùng Anh Minh là 2.000.000 đồng/ 1 tháng cho đến khi cháu Sùng Anh Minh đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng tính 01/4/2023.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Anh Sùng A Phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Anh Sùng A Và chị Lý Thị Sđầu cư trú tại thôn Trung Hồ, xã Trung Lèng Hồ, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết, xét xử của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Tại phiên tòa hôm nay chị anh Sùng A Chúng, chị Lý Thị Sđầu đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Anh Sùng A Và chị Lý Thị Schung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2003, quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được thời gian đã phát sinh mâu thuẫn, hai người đã sống ly thân nhau từ năm 2021. Nay anh Chúng, chị Sung xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Xét thấy thời điểm anh Sùng A Và chị Lý Thị Schung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2003 đến nay thì hai người đã đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8 của luật hôn nhân gia đình năm 2014 nhưng anh Chúng và chị Sung cũng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này*”. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử chấp yêu cầu khởi kiện của anh Sùng A Chúng, không công nhận anh Sùng A Và chị Lý Thị Slà vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Anh Sùng A Và chị Lý Thị Sđầu xác nhận có 03 người con chung là cháu Sùng Thị Hoa, sinh ngày 03/01/2005, cháu Hoa đã đủ tuổi trưởng thành, tự lo cho bản thân nên các đương sự không đề nghị giải quyết là phù hợp. Cháu Sùng Thị Nhung, sinh ngày 03/12/2007 và cháu Sùng Anh Minh, sinh ngày

24/11/2009 còn nhỏ đang sống phụ thuộc vào bố mẹ nên khi ly hôn, chị Sung có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nhung, cháu Minh đến khi các cháu đủ 18 tuổi, bản thân cháu Nhung, cháu Minh khi được Tòa án lấy ý kiến thì đều muốn ở với mẹ, từ khi bố mẹ ly thân thì 2 cháu đều ở với mẹ. Do vậy giao cháu Sùng Thị N và cháu Sùng Anh M cho chị Lý Thị S là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Sùng A Cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Sùng Anh Minh là 2.000.000 đồng/1 tháng cho đến khi cháu Sùng Anh Minh đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng tính 01/4/2023.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Anh Sùng A Phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Từ những nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 14, 15; khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa anh Sùng A và chị Lý Thị Slà quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Sùng Thị N, sinh ngày 03 tháng 12 năm 2007 và cháu Sùng Anh M, sinh ngày 24 tháng 11 năm 2009 cho chị Lý Thị Slà người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Sùng Thị Nhung và cháu Sùng Anh Minh đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi)

Về cấp dưỡng: Anh Sùng A Có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Sùng Anh Minh là 2.000.000 đồng/1 tháng cho đến khi cháu Sùng Anh Minh đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng tính 01/4/2023.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Sùng A Phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Sùng A Đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0002348 ngày 02/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Anh Sùng A Còn phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*)

Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người

được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; huyện;
- Các đương sự 2;
- UBND xã Trung Lèng Hồ;
- THADS;
- Lưu HS, VP.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Minh Đức